

Khai thác, phát huy giá trị Di tích và Lễ hội Làng Vạc **TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH**

■ TS. Võ Thị Hoài Thương, Nguyễn Thị Khánh Quỳnh
Viện KHXH&NV - Trường Đại học Vinh

Di tích Làng Vạc (Thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An) thuộc trung tâm văn hóa Đông Sơn trên lưu vực sông Cả, được Bộ Văn hóa và Thông tin công nhận là di tích khảo cổ học tại Quyết định số 61/QĐ-BVHTT ngày 16/9/1999. Từ năm 2000, huyện Nghĩa Đàn (nay là Thị xã Thái Hòa) đã tổ chức lễ hội Làng Vạc thể hiện tinh thần hướng về cội nguồn, cố kết cộng đồng, giáo dục ý thức bảo vệ, giữ gìn di tích, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa lịch sử truyền thống của dân tộc. Tính từ thời điểm lần đầu tiên phát hiện di tích (năm 1972) đến khi được công nhận là di tích cấp quốc gia (năm 1999) và tổ chức lễ hội Làng Vạc (năm 2000) đến nay đã khá lâu. Song trong thực tế, vấn đề khai thác, phát huy giá trị của di tích và lễ hội Làng Vạc trong hoạt động du lịch chưa được triển khai xứng tầm.

1. Những thế mạnh của di tích khảo cổ học Làng Vạc

Làng Vạc là di tích khảo cổ học chứa đựng những dấu tích lịch sử - văn hóa thuộc nền văn hóa Đông Sơn - thời kỳ Hùng Vương. Qua 5 lần phát hiện và khai quật với diện tích 1.438m², các nhà khảo cổ học đã tìm thấy hàng nghìn hiện vật ở khu di chỉ cư trú xóm Đình và di chỉ mộ táng xóm Làng. Vì thế, di tích Làng Vạc được khẳng định là trung tâm văn hóa Đông Sơn trên lưu vực sông Cả, là một trong những cái nôi của người Việt cổ, là minh chứng cho sự hình thành và phát triển của vùng đất Nghệ An từ buổi bình minh của lịch sử dân tộc.

Làng Vạc là một ngôi làng nhỏ gần lưu vực sông Hiếu, một trong những chi lưu của sông Con, sông Cả của Nghệ An. Với địa thế dựa lưng vào vùng đồi gò bazan phong hóa, cách phường Hòa Hiếu, Thị xã Thái Hòa 5km về phía Đông Nam, cách thành phố Vinh 90km, khu di tích Làng Vạc là di chỉ khảo cổ học đặc biệt với hai loại hình di chỉ cư trú và mộ táng. Bởi thế, hiện vật mà các nhà khảo cổ học tìm thấy đã giúp chúng ta hiểu được cuộc sống của người dân nơi đây tương đối toàn diện.

Năm 1972, trong quá trình đào đất xây dựng đập nước Đại Vạn (ở xã Nghĩa Hòa, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An), người dân đã phát hiện được một số hiện vật bằng đồng như dao găm, bao chân, bao tay..., vòng tay thủy tinh và nhiều hiện vật khác. Đây là dấu mốc có ý nghĩa quan trọng và tiền đề cho các đợt thám sát, khai quật tiếp sau (năm 1973, 1980, 1990, 1991, 1999) của các nhà khảo cổ học tại di chỉ Làng Vạc.

Làng Vạc là di tích mà các nhà khoa học phát hiện được nhiều mộ táng nhất

trong số những di tích văn hóa Đông Sơn trên đất nước ta. So với những ngôi mộ Đông Sơn ở các di tích khác, mộ táng ở Làng Vạc được cấu trúc theo các định dạng dễ nhận biết. Mộ có *cấu trúc trên* gồm các dấu hiệu là những tảng đá, đồ gốm, mảnh gốm ở phía trên mộ với 3 đặc trưng: không có cấu trúc, cấu trúc đá và cấu trúc gốm. Còn *cấu trúc dưới* của mộ cũng được cấu tạo thành hai loại chính là: loại không phát hiện được huyệt mộ và loại có huyệt mộ. Theo *Lý lịch di tích khảo cổ học Làng Vạc*, mộ táng ở Làng Vạc có hai loại chính là: mộ vò và mộ đất. Mộ vò là dùng nồi vò gốm làm quan tài và thường không tìm thấy cấu trúc trên. Mộ đất là những mộ không có quan tài, có huyệt hoặc không tìm thấy huyệt và có trường hợp đặc biệt là phủ mảnh gốm lên người chết khi mai táng⁽¹⁾. Còn theo *Lịch sử Nghệ An* (tập 1), “các nhà khảo cổ đã phát hiện 246 ngôi mộ, gồm ba loại chủ yếu: mộ đất, mộ lát đá (mộ đá) và mộ vò”⁽²⁾.

Hiện vật trong các di chỉ mộ táng ở Làng Vạc được tìm thấy đa dạng về chất liệu. Các hiện vật được chế tác bằng đồng, gốm, đá và thủy tinh, là đại diện tiêu biểu cho hiện vật quý hiếm của nền văn minh Việt cổ như: trống đồng, rìu xéo, dao găm cán tượng người, tượng voi, hổ, bao tay, bao chân, vòng thủy tinh... “Người Làng Vạc có tục lệ khá phổ biến là *hạ sát* những hiện vật chôn theo người chết. Rất nhiều thạp đồng bị đập bẹp, đâm thủng đáy, nhiều dao bẻ gãy trước khi chôn. Những điều này làm nên nét riêng của người Làng Vạc”⁽³⁾. Đồng bào Thái (nhóm Man Thanh) ở địa phương thường gọi khu đồi chứa các di chỉ là “núi Mồ” - nghĩa địa của những người giàu có⁽⁴⁾.

Trống đồng Làng Vạc là hiện vật thể hiện sự kết tinh tài năng, kỹ xảo của kỹ thuật chế tác đồ đồng thời kỳ Đông Sơn. Các trống đồng được tìm thấy ở Làng Vạc đều thuộc trống đồng Heger loại I và có cả trống minh khí dùng làm đồ tùy táng chôn theo người chết. Theo GS. Hoàng Xuân Chinh: “tại đây đã phát hiện được 15 chiếc trống đồng, có cả trống thực dùng (8 chiếc) và trống minh khí (7 chiếc)”. “Phần lớn các trống ở đây đều thuộc loại vừa và nhỏ. Trong đó một số thuộc dòng trống thấp choãi trang trí văn hình răng lược, một số khác lại thuộc dòng trống thon gầy trang

trí văn hình răng lược. Đáng chú ý có một số trang trí hình thuyền có người chèo ở tang và hình bò ở phần lưng được thể hiện khá hiện thực, sinh động⁽⁵⁾. Các mô típ hoa văn trên trống đồng Làng Vạc thể hiện sinh động cảnh sinh hoạt, đời sống hội hè, lao động sản xuất của cư dân thời bấy giờ.

Cùng với trống đồng Đông Sơn, cư dân Làng Vạc còn biết đến các loại nhạc khí và đồ trang sức khác nữa. Đó là các chuông nhạc đồng, những chiếc vòng ống chân, tay có gắn lục lạc nhỏ bằng đồng, được thể hiện phong phú về số lượng và loại hình, mang đặc trưng riêng của Làng Vạc, dùng để múa trong các dịp hội hè, tế lễ. Ở Làng Vạc cũng tìm thấy số lượng đồng dao những vũ khí (như lẫy nỏ, dao găm, kiếm...) và công cụ sản xuất, dụng cụ (như rìu, lưỡi cày, xẻng, cuốc chim, tiền đồng, thạp, thố, khuôn đúc đồng, bàn nghiền hạt, đọi xe chỉ, quả cân...)⁽⁶⁾. Điều đó cho thấy, trong đời sống của cư dân Làng Vạc đã sớm song hành các hoạt động sản xuất - chiến đấu và sinh hoạt văn hóa.

Những di vật được tìm thấy ở di tích Làng Vạc cho thấy một “phong cách làng

Vạc đã định hình rõ nét. Không ở đâu trong các địa điểm Đông Sơn khác lại thấy những chiếc vên đục dao, những chiếc dao găm chuôi trong rắn hay hổ đờ voi, những chiếc bao tay, bao chân đính nhạc, vòng, đồ gốm, các vòng đính nhạc xâu thành chuỗi... Bộ di vật Làng Vạc còn chứa đựng những yếu tố văn hóa phản ánh một sự giao lưu rộng rãi của người Làng Vạc với cư dân đương thời ở Đông Nam Á và Hoa Nam hoặc qua phía Bắc hay phía Tây⁽⁷⁾.

Di tích khảo cổ học Làng Vạc với hệ thống hiện vật được tìm thấy là những phần còn lại quý giá của lịch sử dân tộc nói chung và lịch sử Nghệ An nói riêng. Đây là kho tàng sống động, phong phú và đa dạng về những giá trị gốc của lịch sử, văn hóa và tri thức cổ xưa với những sắc thái độc đáo, riêng biệt. Đây cũng chính là nguồn sử liệu vật chất quý báu, cung cấp cơ sở khoa học xác thực trong việc làm sáng tỏ hơn giá trị lịch sử, văn hóa của dân tộc qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước.

Việc phát hiện di tích Làng Vạc không những làm thay đổi cách nhìn của các nhà nghiên cứu đối với khu vực Nghệ Tĩnh cũng như đối với văn hóa Đông Sơn, mà còn góp phần quan trọng vào việc tìm hiểu thời đại Hùng Vương dựng nước. Với sự có mặt của Làng Vạc, vùng đất Nghệ Tĩnh không còn là đất ven rìa của văn hóa Đông Sơn nữa mà là vùng phân bố quan trọng của văn hóa Đông Sơn như các vùng lưu vực sông Hồng, sông Mã.



Một số hiện vật được khai quật tại khu di chỉ khảo cổ Làng Vạc

Đề nâng tầm Khu di tích tương xứng với giá trị, ý nghĩa lịch sử, UBND tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 24/QĐ.UBND-CN ngày 03/01/2011 về phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu bảo tồn di chỉ khảo cổ học gắn với du lịch sinh thái Làng Vạc với tổng diện tích 156ha, hướng tới xây dựng Làng Vạc trở thành khu du lịch sinh thái gắn với văn hóa tâm linh.

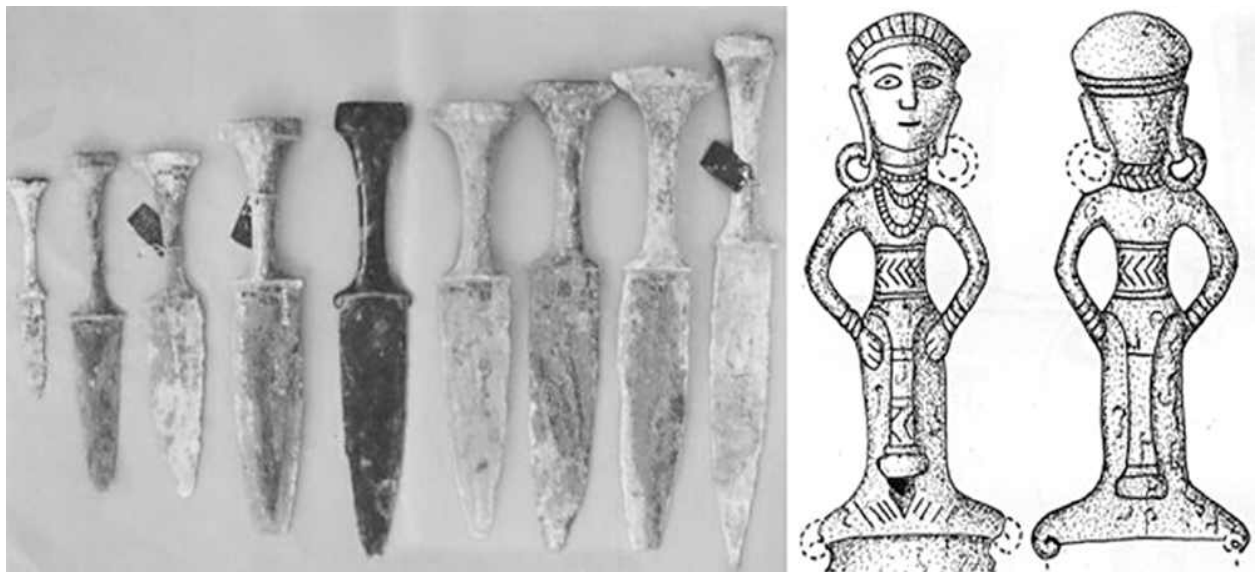
2. Lễ hội Làng Vạc - sự kết nối của di tích - lễ hội, quá khứ và hiện tại

Từ năm 2000, ngay khi di tích làng Vạc được Bộ Văn hóa Thông tin công nhận là di tích quốc gia, huyện Nghĩa Đàn (nay Thị xã Thái Hòa) đã tổ chức lễ hội Làng Vạc trong 3 ngày 7, 8, 9 tháng 2 âm lịch hàng năm, để nhân dân trong vùng và du khách thập phương về dâng hương tưởng nhớ công đức của các bậc tiền nhân khai dân lập ấp từ thuở khai sinh ra vùng đất này. Làng Vạc là một trong những di tích thời kỳ Vua Hùng dựng nước, nên từ năm 2017-2019, Thị xã Thái Hòa đã tổ chức lễ hội Làng Vạc đúng vào ngày giỗ tổ Hùng Vương mừng 10 tháng 3 âm lịch.

Theo truyền thuyết, vào một năm mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu, nhân dân trong vùng muốn mở hội mừng được mùa. Ban đêm, già làng nằm mơ thấy có thần hiện lên bảo rằng: “Ngày mai ra đầm ta sẽ ban cho những thứ cần thiết để làng mở hội mừng được mùa”. Sáng hôm sau các bô lão cùng dân làng sắm đồ tế lễ, cùng nhau ra đầm khấn vái thần linh. Bỗng dưng có một vị thần hiện lên và ban cho vô số dụng cụ nôi niêu, xoong chảo, bát đĩa và có cả cái Vạc 8 quai ước lượng được cả 10 con trâu kéo. Dân làng vui sướng tổ chức ăn mừng nhảy múa mấy ngày đêm liền. Nhớ lời thần dặn, xong việc cả làng lại kiêng Vạc 8 quai và các vật dụng trả lại cho thần ⁽⁸⁾.

Tương truyền, hàng năm, cứ vào ngày làng tế lễ là vạc đồng lại hiện lên ở đầm nước giữa làng, tế lễ xong là vạc lại chìm xuống ⁽⁹⁾. Từ đó, để tạ ơn thần linh, tạ ơn trời đất, làng đặt tên là đầm Vạc, rồi gọi tên làng là Làng Vạc. Hàng năm cứ đến ngày đã định, dân làng lại tổ chức lễ hội để nhớ ơn thần sông, thần núi đã mang lại cuộc sống ấm no.

Lễ hội Làng Vạc gồm có 02 phần: phần lễ và phần hội. Phần lễ được diễn ra với lễ khai quang vào ngày 7 tháng 2; đến ngày 8 tháng 2 là lễ yết cáo tại đền Làng Vạc; ngày 9 tháng 2 tổ chức lễ rước Vạc 8 quai và lễ tế thần tại đền Làng Vạc để cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu ⁽¹⁰⁾. Nét độc đáo trong lễ hội Làng Vạc là sự góp mặt của những cô gái



Sưu tập dao găm chữ T và hình ảnh người phụ nữ trên cán dao găm đồng cổ vật Làng Vạc

Thái, Thổ mặc trang phục dân tộc rực rỡ, các cô gái Kinh thướt tha áo dài tham gia Hội rước Vạc đồng.

Phần hội cũng được diễn ra liên tục từ ngày 7 tháng 2 đến ngày 9 tháng 2 (âm lịch) trong không khí nhộn nhịp với các hoạt động: cắm trại, kéo co, vật, nhảy sạp, khắc luống, bắn nỏ, ném còn, cờ thẻ, đẩy gậy... Bên cạnh đó, tại lễ hội Làng Vạc còn có các loại hình giải trí mới nhằm tăng tính đa dạng, phong phú cho lễ hội như: thi văn nghệ, thi người đẹp, ẩm thực, bóng chuyền, triển lãm tranh ảnh, chiếu phim... Sau đó mọi người cùng vui vẻ bên chén rượu cần mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

Từ năm 2008, đền thờ người Việt cổ và các vua Hùng ở Làng Vạc được xây dựng khang trang và có thêm khu trưng bày các hiện vật cổ Làng Vạc. Các hạng mục trong khu vực di chỉ Làng Vạc đã được xây dựng quy mô và ý nghĩa gồm: Phần chính của điện thờ là tượng Vua Hùng; Đền thờ Quốc mẫu Âu Cơ và các vị thần; Quần thể tứ linh long - ly - quy - phượng; Nhà trưng bày với nhiều cổ vật có giá trị... Nhiều người dân trong vùng đã tự nguyện đem hiện vật sưu tầm được đến trưng bày tại đền. Từ truyền thuyết Vạc đồng 8 quai đến di chỉ khảo cổ học Làng Vạc đã góp phần làm cho Lễ hội Làng Vạc (xã Nghĩa Hòa - Thị xã Thái Hòa) mang đậm giá trị truyền thống và gắn với đời sống văn hóa tâm linh của người dân nơi đây.

Và qua nhiều năm tổ chức, lễ hội Làng Vạc ngày càng phong phú, đa dạng, lớn dần về quy mô và phạm vi ảnh hưởng, thu hút nhiều du khách về tham gia, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của nhân dân trong vùng. Lễ hội Làng Vạc thực sự đã trở thành ngày

hội “Uống nước nhớ nguồn” - địa điểm hội tụ của đồng bào dân tộc Kinh, Thái, Thổ ở các huyện phía Tây tỉnh Nghệ An. Đây cũng là dịp để đồng bào các dân tộc trên đất Phủ Quý hội tụ, thể hiện tinh thần đoàn kết cộng đồng, hướng về với cội nguồn, giáo dục ý thức bảo vệ giữ gìn di tích, bảo tồn và phát huy giá trị, truyền thống lịch sử văn hóa của dân tộc.

3. Di tích và lễ hội Làng Vạc trong khai thác và phát triển du lịch ở Nghệ An

3.1. Bảo tồn và phát huy giá trị di tích khảo cổ học Làng Vạc

Làng Vạc cũng như nhiều di tích khảo cổ học có quy mô lớn ở Việt Nam đã được phát hiện, khai quật và nghiên cứu khảo cổ học. Tuy nhiên, vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị sau khai quật vẫn đang còn nhiều hạn chế, nhất là việc lan tỏa giá trị trong cộng đồng và khai thác phát huy giá trị của di tích khảo cổ học trong hoạt động du lịch.

Mặc dù đa số người Việt luôn có ý thức tìm về nguồn cội, mong muốn được khám phá những gì thuộc về truyền thống, lịch sử, văn hóa, và các di chỉ khảo cổ học là những công trình được khai quật lộ thiên có thể trở thành địa điểm du lịch khảo cổ học như Thành Cổ Loa, Hoàng thành Thăng Long, Thành nhà Hồ..., song phần lớn các di tích khảo cổ học ở Việt Nam nói chung chưa trở thành sản phẩm thu hút khách du lịch quan tâm khám phá. Di tích khảo cổ học Làng Vạc cùng với hệ thống hiện vật nơi đây cũng nằm trong nền cảnh chung đó.

Bên cạnh đó, di tích khảo cổ học thực chất là nguồn văn hóa mong manh và không tái sinh được. Do đó, việc khai thác sử dụng phục vụ du lịch phải được tính toán thận trọng nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực tới di tích khảo cổ học và đảm bảo thực hiện đúng theo quy hoạch các khu vực bảo vệ di tích cấp quốc gia. Vấn đề nảy sinh là khách du lịch khi muốn tham quan trực tiếp hiện trường khai quật, muốn được sờ vào hiện vật, thì đồng thời lại dễ làm hư hỏng hiện vật cũng như nền đất của từng giai đoạn lịch sử đã được khai quật lộ thiên. Bởi vậy, nếu triển khai du lịch khảo cổ học tại di tích Làng Vạc, cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng, không vi phạm quy định bảo vệ tài sản quốc

gia và đưa ra các phương án bảo vệ, phát huy giá trị di tích một cách bền vững. Để đến các thế hệ sau không chỉ được chiêm ngưỡng, khám phá và tự hào mà còn tiếp tục khai thác di sản khảo cổ học Làng Vạc, Nghĩa Đàn trong hoạt động du lịch.

Trong *Biên bản quy định khu vực bảo vệ di tích Khảo cổ học Làng Vạc* đã quy định khu vực bảo vệ gồm 2 phần: *Khu vực 1* là khu vực bất khả xâm phạm có tổng diện tích 591.130m², thuộc đất xóm Làng và xóm Đình. Khu vực này được đánh dấu màu đỏ trên bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích. Trong khu vực này, cấm mọi hoạt động đào phá, xây dựng các công trình mới làm ảnh hưởng đến di tích. *Khu vực 2* là khu vực điều chỉnh xây dựng, có diện tích 386.225m². Khu vực này tính từ khu vực 1 mở ra 4 phía, được đánh dấu màu xanh trên bản đồ khoanh vùng bảo vệ. Trong khu vực này cấm không được xây dựng nhà cửa, kho tàng và đào bới làm ảnh hưởng đến di tích⁽¹¹⁾. “Nghiêm cấm mọi hoạt động xây dựng, khai thác trong những khu vực của di tích đã khoanh vùng. Trường hợp đặc biệt sử dụng đất đai ở di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh phải được phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin”⁽¹²⁾.

Vì vậy, điều mà chính quyền địa phương khi trực tiếp khai thác hoặc cho phép các doanh nghiệp vào đầu tư, phát triển các hoạt động du lịch ở đây cần có quan điểm, mục tiêu, định hướng rõ ràng. Đồng thời với việc bảo tồn, giữ gìn di tích một cách cẩn trọng, có thể tìm giải pháp chuyển hóa di tích thành công viên di sản, hay một nơi mà mọi người có thể tham quan, hoặc tạo ra những thiết chế để tham quan... Nếu di tích khảo cổ Làng Vạc được thiết kế trở thành một

công viên di sản, gắn liền với đời sống người dân ở đó, thiết kế các triển lãm với nhiều hệ thống pano... với các thiết chế quản lý chặt chẽ, thì du khách tham quan có thể đi dạo trong khu công viên đó, đọc thông tin, xem hình ảnh của hiện vật và hiểu về ý nghĩa của di tích một cách đầy đủ nhất. Và nhờ đó, di tích khảo cổ học có thể trở thành nguồn lực và sức mạnh kinh tế của địa phương mà vẫn làm tốt vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị của di sản.

Trong bối cảnh ngày nay, nếu không có các doanh nghiệp, doanh nhân cùng đồng hành thì địa phương rất khó có đủ tiềm lực bảo tồn, phát huy và lan tỏa giá trị các di sản trong hoạt động du lịch. Vì vậy, cần khuyến khích các doanh nghiệp và doanh nhân đầu tư vào các di tích khảo cổ học để phát triển du lịch. Song cần nhận thấy vấn đề: các doanh nghiệp và doanh nhân thường chỉ quan tâm đến lợi ích kinh tế trước mắt và họ chỉ nhìn nhận những vấn đề liên quan đến bảo tồn di sản ở một mức độ nhất định. Cho nên, khi dựa vào tiềm lực của các doanh nhân và doanh nghiệp, chính quyền địa phương cần phải kết hợp với các nhà nghiên cứu văn hóa, nhà quản lý văn hóa để có cách nhìn nhận thấu đáo hơn, có một tầm nhìn vừa góp phần bảo vệ di sản, vừa về phát triển kinh tế và phát huy giá trị của di tích.

Bên cạnh đó, cần nhận thức được tầm quan trọng và vai trò của người dân địa phương trong việc bảo tồn, phát huy giá trị của di tích khảo cổ học Làng Vạc. Khi người dân Làng Vạc thấy được giá trị, ý nghĩa và tự hào về di sản văn hóa mà cha ông để lại, họ sẽ góp sức bảo vệ, giữ gìn nó trước các nguy cơ có thể xảy đến trong khả năng của họ. Bởi vậy, sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và nhân dân sẽ là biện pháp hữu hiệu nhất, góp phần bảo tồn di tích được nguyên trạng, giữ gìn truyền thống và phát huy giá trị của di tích cho muôn đời sau.

3.2. Khai thác di tích và lễ hội Làng Vạc vào hoạt động du lịch

Lễ hội Làng Vạc được tổ chức hàng năm vào đầu tháng 2 âm lịch, cùng thời điểm với các hoạt động du xuân năm mới của người dân. Quy mô và các hoạt động lễ hội ngày càng được nâng tầm và đáp ứng nhu



Lễ Hội Làng Vạc diễn ra hàng năm thu hút nhiều du khách thập phương

cầu cộng cảm cộng mệnh của nhân dân địa phương và du khách. Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá lễ hội ngày càng được quan tâm và đạt hiệu quả, bước đầu huy động được nguồn đóng góp từ xã hội hóa, kêu gọi các doanh nghiệp trên địa bàn tài trợ cho lễ hội và các cá nhân, gia đình cung tiến các hiện vật giá trị của Làng Vạc.

Để đưa di tích và lễ hội Làng Vạc vào khai thác du lịch, chính quyền địa phương cần làm tốt vai trò kết nối di tích Làng Vạc với lễ hội, coi di sản là cầu nối quá khứ và hiện tại, gắn kết di sản văn hóa với hoạt động bảo tồn di tích và phát triển kinh tế. Theo đó, cần thực hiện đồng thời và đồng bộ các nội dung sau đây:

1. Cần có sự đầu tư và huy động nguồn lực cho việc xây dựng hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ tổ chức lễ hội Làng Vạc và du lịch lễ hội theo hướng bền vững. Chú trọng đầu tư các tuyến đường liên tỉnh, liên huyện, để người dân và du khách có thể thuận lợi khi đến với di tích và tham gia hoạt động lễ hội Làng Vạc. Đồng thời, xây dựng các khách sạn nghỉ dưỡng, homestay, các

bản du lịch cộng đồng... ở Nghĩa Đàn để phối hợp khai thác giá trị của lễ hội Làng Vạc với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng... trên địa bàn, đáp ứng được nhu cầu trải nghiệm của du khách gần xa.

2. Tạo môi trường thuận lợi cho lễ hội Làng Vạc và du lịch lễ hội phát triển. Xây dựng các bản làng văn hóa, giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống và nâng cao đời sống văn hóa xã hội của đồng bào các dân tộc Kinh, Thái, Thổ. Trong đó, chú trọng giữ gìn các giá trị văn hóa tâm linh, di sản dân gian, trang phục, ẩm thực, phong tục tập quán... của đồng bào các dân tộc. Từ đó, tạo không gian văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, là miền quê đặc sắc, thu hút sự tò mò, trải nghiệm, khám phá của du khách.

3. Phát triển du lịch lễ hội với quan điểm giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị song song với việc chú trọng đến lợi ích của cộng đồng và những người tham gia vào lễ hội và du lịch lễ hội. Theo đó, cũng cần chú trọng đến việc phát triển các sản phẩm thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số, các vật phẩm lưu niệm mang dấu ấn riêng của không gian văn hóa Làng Vạc. Khách du lịch khi đến với di tích và lễ hội Làng Vạc sẽ có thể mua các vật dụng, sản phẩm đồ lưu niệm... về làm kỷ niệm hoặc làm quà tặng người thân. Đồng thời, người dân địa phương có thêm hình thức sản xuất và kinh doanh để phát triển kinh tế.

4. Cần có sự kết nối các tuyến, điểm du lịch ở Nghệ An với di tích và lễ hội Làng Vạc. Để góp phần đưa

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

di tích và lễ hội Làng Vạc vào khai thác, phát huy giá trị trong hoạt động du lịch, chính quyền địa phương cần quan tâm đầu tư xây dựng chiến lược marketing giới thiệu hình ảnh và video sinh động nhằm quảng bá, giới thiệu trên các kênh truyền hình, báo chí, website, mạng xã hội... về giá trị và ý nghĩa của di tích lịch sử văn hóa đặc biệt này. Đồng thời, có sự kết nối thường xuyên với các doanh nghiệp lữ hành, nhà hàng, khách sạn... trong tỉnh và cả nước, để tạo điều kiện thuận lợi lan tỏa thông tin, hình ảnh của di tích và lễ hội Làng Vạc với khách du lịch, nhằm khơi gợi sự chú ý lựa chọn tham quan trải nghiệm của du khách.

Trong thực tế, lượng khách du lịch tại các địa điểm khảo cổ học nói chung do có tính đặc thù riêng nên vẫn còn rất ít so với nhiều loại hình du lịch khác như du lịch giải trí, du lịch sinh thái... Chính vì thế, để phát triển loại hình du lịch này cần lựa chọn những địa điểm du lịch có vị trí gần với di tích Làng Vạc, có sự hấp dẫn và phù hợp với xu hướng du lịch của người dân để xây dựng thành tour hoàn chỉnh.

Chẳng hạn, khi khách du lịch đến với Nghệ An, cùng với việc tắm biển Cửa Lò, tham quan quê Bác, du khách sẽ được giới thiệu đến với các địa điểm ở huyện Nghĩa Đàn để khám phá di tích khảo cổ Làng Vạc, cây Đa làng Trù⁽¹³⁾ (xã Nghĩa Khánh), hang Rú Ấm⁽¹⁴⁾ (xã Nghĩa Đức), trải nghiệm đồi hoa hướng dương, nghỉ dưỡng ở các homestay, thưởng thức nét đặc sắc trong ẩm thực và các loại hình nghệ thuật diễn xướng truyền thống của đồng bào Thái, Thổ... Nơi đây, đồng bào dân tộc Thổ vẫn còn lưu giữ được những nét văn hóa truyền thống đặc trưng về trang phục, lễ xuống đồng, lễ cơm mới, văn hóa cồng chiêng, các làn điệu dân ca như đu đu điềng điềng, tập tành tập tang... Cùng với người Thổ, người Thái có lễ hội mang tính cố kết cộng đồng cao như: “Chá” hay “xặng booc” (xặng khan); tục buộc chỉ cổ tay, tục uống rượu cần, làm nhà mới, cưới hỏi, và những điệu múa sạp, múa xòe, đánh cồng, ném còn..., tạo nên một sắc màu văn hóa đa dạng, phong phú.

5. Khách du lịch khi lựa chọn các điểm đến tại các di tích khảo cổ học để tham quan du lịch cũng là để khám phá, trải nghiệm, học tập và nghiên cứu... Vì vậy, đối tượng du khách mà di tích và lễ hội Làng Vạc hướng đến trong mục tiêu này chủ yếu là học sinh, sinh viên, giáo viên... trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và vùng phụ cận. Ngoài ra, du khách nội địa và khách quốc tế khi đến với các địa điểm du



Nhiều người dân địa phương và du khách thập phương đến dự lễ tại Đền Làng Vạc

lịch của tỉnh Nghệ An cũng là nguồn khách cần được quan tâm khai thác.

6. Nâng tầm vai trò lễ hội Làng Vạc thành lễ hội chính thờ các vua Hùng ở xứ Nghệ và khu vực Bắc Trung Bộ, nhằm tôn vinh các giá trị văn hóa thời đại Hùng Vương. Kết nối với điểm thờ Thục phán An Dương Vương ở Đền Cuông (Diễn Châu), góp phần tuyên truyền, quảng bá rộng rãi di sản “*Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương*”. Xây dựng Khu di chỉ khảo cổ học Làng Vạc trở thành điểm đến trong hành trình về với cội nguồn dân tộc tại Nghệ An, góp phần thúc đẩy và quảng bá du lịch của Thị xã Thái Hòa. Từ đó kết nối di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trong việc khai thác, phát huy giá trị di sản di tích và lễ hội Làng Vạc trong hoạt động du lịch.

Như vậy, cùng với sự phong phú, đặc sắc của các hiện vật khảo cổ ở Làng Vạc, vào dịp đầu xuân năm mới, du khách có thể đến tham gia lễ hội Làng Vạc và trải nghiệm nhiều hoạt động văn hóa thú vị của đồng bào các dân tộc ở Nghĩa Đàn. Đây chính là địa chỉ để góp phần giáo dục về truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa đặc sắc trên vùng đất Nghĩa Đàn nói riêng và Nghệ An nói chung. Đó cũng là sự kết nối giữa các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trong việc khai thác, phát huy giá trị di sản trong hoạt động du lịch./.

Chú thích:

⁽¹⁾ Sở Văn hóa Thông tin, Bảo tàng Tổng hợp Nghệ An (1999), *Lý lịch di tích khảo cổ học Làng Vạc (xã Nghĩa Hòa, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An)*, hồ sơ lưu tại Ban Quản lý di tích - danh thắng Nghệ An, tr.3-5.

⁽²⁾ Trần Văn Thức (chủ biên), Hắc Xuân Cảnh, Nguyễn Anh Chương... (2012), *Lịch sử Nghệ An, tập 1, Từ nguyên thủy đến Cách mạng tháng Tám 1945*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.104-105.

⁽³⁾ Sở Văn hóa Thông tin, Bảo tàng Tổng hợp Nghệ An (1999), *Lý lịch di tích khảo cổ học Làng Vạc (xã Nghĩa Hòa, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An)*, hồ sơ lưu tại Ban Quản lý di tích - danh thắng Nghệ An, tr.5.

⁽⁴⁾ Trần Văn Thức (chủ biên), Hắc Xuân Cảnh, Nguyễn Anh Chương... (2012), *Lịch sử Nghệ An, tập 1, Từ nguyên thủy đến Cách mạng tháng Tám 1945*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.104.

⁽⁵⁾ GS. Hoàng Xuân Chinh (2017), *Tâm vóc Làng Vạc - một trung tâm văn hóa lớn trên lưu vực sông Cả*, bài đăng trên trang nghean.gov.vn, ngày 30/03/2017, nguồn: <http://nghean.gov.vn/wps/wcm/connect/Thi+Xa+Thai+Hoa/txtk>

⁽⁶⁾ GS. Trịnh Sinh, Bước đầu tìm hiểu ý nghĩa văn hóa cổ xưa của Nghệ An, trong kỷ yếu hội nghị khoa học *Văn hóa cổ xưa của Nghệ An*, bản viết tay, lưu tại kho Địa chí, Thư viện tỉnh Nghệ An, mã 390.59742/V.115.H, tr.2, 14 và 16.

⁽⁷⁾ Sở Văn hóa Thông tin, Bảo tàng Tổng hợp Nghệ An (1999), *Lý lịch di tích khảo cổ học Làng Vạc (xã Nghĩa Hòa, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An)*, hồ sơ lưu tại Ban Quản lý di tích - danh thắng Nghệ An, tr.8.

^{(8), (10)} Sở Văn hóa Thông tin Nghệ An (2005), *Địa chỉ lễ hội Nghệ An*, NXB Nghệ An, tr.23.

⁽⁹⁾ Trần Văn Thức (chủ biên), Hắc Xuân Cảnh, Nguyễn Anh Chương... (2012), *Lịch sử Nghệ An, tập 1, Từ nguyên thủy đến Cách mạng tháng Tám 1945*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.104.

⁽¹¹⁾ Sở Văn hóa Thông tin, Bảo tàng Tổng hợp Nghệ An (1999), *Tập biên bản - tờ trình di tích Làng Vạc (xã Nghĩa Hòa, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An)*, hồ sơ lưu tại Ban Quản lý di tích - danh thắng Nghệ An.

⁽¹²⁾ Bộ Văn hóa Thông tin (1999), *Quyết định số 61/1999-QĐ-BVHTT của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin về việc công nhận di tích khảo cổ học Làng Vạc, xã Nghĩa Hòa, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An*, Hà Nội, ngày 13/9/1999.

⁽¹³⁾ Ngày 22/8/1945, tại Cây Đa làng Trù (nay thuộc xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn) hàng ngàn nông dân, công nhân đã tập trung giương cao cờ đỏ sao vàng, kéo về huyện lỵ bắt giữ tri huyện, tịch thu ấn tín và ra mắt Ủy ban nhân dân lâm thời và Ủy ban Mặt trận Việt Minh.

⁽¹⁴⁾ Cây Đa làng Trù (xã Nghĩa Khánh) và hang Rú Ấm (xã Nghĩa Đức) ở Nghĩa Đàn đã được UBND tỉnh công nhận Di tích lịch sử - văn hóa.

⁽¹⁵⁾ Sở Văn hóa Thông tin, Bảo tàng Tổng hợp Nghệ An (1999), *Tập đặc họa di tích khảo cổ học Làng Vạc (xã Nghĩa Hòa, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An)*, hồ sơ lưu tại Ban Quản lý di tích - danh thắng Nghệ An.

⁽¹⁶⁾ Sở Văn hóa Thông tin, Bảo tàng Tổng hợp Nghệ An (1999), *Tập ảnh khảo tả di tích khảo cổ học Làng Vạc (xã Nghĩa Hòa, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An)*, hồ sơ lưu tại Ban Quản lý di tích - danh thắng Nghệ An.